

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2022/HS -ST

Ngày: 15/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hồ Văn Vĩnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:-* Ông Hồ Văn Sao
- Ông Nguyễn Văn Dương.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 đối với bị cáo:

Lê Anh V; sinh năm ngày 15/8/1996; tại xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn D, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; Tôn giáo: không; Dân tộc: Tà Ôi; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1977 và bà Kê Thị N, sinh năm 1978; đều trú tại: Xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; gia đình có 02 anh em, V là con đầu; vợ: Lê Thị L sinh năm 1998, chưa có con. Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ1 (Cầm P), sinh năm 1957;

Trú tại: Thôn K Leng A B, xã QN, huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Hồ Ngọc Liêm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2021 Lê Anh V đang dự tiệc liên hoan đầy tháng tại nhà của anh Hồ Văn L, nhưng không thấy anh Hồ Văn L1 cùng tham gia, nên V đi qua nhà của bà Nguyễn Thị Đ1 mời anh L1 (con của bà Đ1) qua nhà anh L cùng dự liên hoan. Khi bị cáo V đi bộ qua nhà bà Đ1 thì thấy anh L1 đã ngủ say nên không gọi dậy mà quay về. Bị cáo V phát hiện trên bàn ở phòng khách nhà bà Đ1 có túi xách không khóa, bên trong có sợi dây chuyền vàng nên đã lấy bỏ vào túi quần của mình rồi quay lại nhà của anh L tiếp tục dự liên hoan cho đến khoảng 20 giờ 30 phút thì ra về.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2021 bị cáo V đem sợi dây chuyền vàng đến cửa hàng vàng Kim Thành Khoa và cửa hàng vàng Ngọc Hoa bán, nhưng cả hai nơi đều từ chối không mua vì không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc tài sản.

Kết luận giám định ngày 19/10/2021 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế giám định 01 sợi dây chuyền vàng có khối lượng 3 chỉ, chất lượng 96%.

Kết luận số: 88/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện A Lưới định giá 01sợi dây chuyền vàng có khối lượng 3 chỉ, chất lượng 96% có giá 14.673.600đ.

Vật chứng của vụ án: 01sợi dây chuyền vàng có khối lượng 3 chỉ, chất lượng 96% chiều dài 47cm, trên dây chuyền có chữ “23K” đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số: 22/QĐ-CSĐT ngày 10/11/2021.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSH-AL ngày 02/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các tình tiết tăng nặng: Không có. Các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; người bị hại xin bãi nại cho bị cáo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 09 tháng

đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không cần cách ly bị cáo V ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ sức răn đe.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì thêm. Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý như bị hại.

Lời nói sau cùng bị cáo xin nhận lỗi, ăn năn hối cải, ân hận việc làm của mình, quyết tâm phấn đấu trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2021 tại nhà của bà Nguyễn Thị Đ1, bị cáo Lê Anh V đã lấy trộm của bà Nguyễn Thị Đ1 01 sợi dây chuyền vàng giá trị 14.673.600đ. nên phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo V đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đã gây nên sự nghi ngờ lẫn nhau, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trong địa phương. Tuy vậy, sự quản lý lỏng lẻo, lơ là mất cảnh giác của bị hại cũng tạo kẽ hở cho bị cáo có cơ hội nảy sinh tính tham lam, lén lút chiếm đoạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng: không có .

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” quy định ở điểm s và “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm ikhoản 1; bị cáo là con em dân tộc ít người, có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định; bị hại xin bãi nại cho bị cáo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và đề nghị mức phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận; xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giám sát cũng đủ để cải tạo bị cáo V trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Lê Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, ikhoản1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Anh V 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/4/2022.

Giao bị cáo Lê Anh V cho Ủy ban nhân dân xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, không có ý kiến gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo vụ án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Hồ Văn Vĩnh